

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2021/DS-PT**

Ngày: 24 - 8 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ về
việc trông coi, giữ xe cho học sinh*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLPT-DS ngày 14/5/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ về việc trông coi, giữ xe cho học sinh*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐ-PT ngày 09/6/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thái H, sinh năm: 1980 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ hiện nay: Khu tập thể trường THPT Ph, khu phố 5, phường L, thị xã Ph, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Q, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 491, QL 14, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

(Theo hợp đồng ủy quyền công chứng số 002642 ngày 26/5/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quang: Ông Trần Hồng T, sinh năm: 1981 (Theo hợp đồng ủy quyền công chứng số 8116 ngày 24/11/2020) (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Trường trung học phổ thông Ph

Địa chỉ: Khu phố 5, phường L, thị xã Ph, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D – Chức vụ: Hiệu trưởng (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số 46 Nguyễn Tri Phương, khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 01/9/2020)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công đoàn Trường trung học phổ thông Ph.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân S – Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn (có đơn xin vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Thái H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ông Nguyễn Thái H trình bày:

Ngày 06/11/2017, giữa ông và Công đoàn nhà trường ký hợp đồng số 02/HĐ-THPT về việc trông coi, giữ xe cho học sinh của Trường trung học phổ thông Ph (viết tắt THPT Ph). Đại diện Trường trung học phổ thông Ph ký hợp đồng là ông Đỗ Xuân S – Chủ tịch công đoàn trường.

Sau khi ký kết hợp đồng nêu trên, ông H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng như việc hàng tháng trích nộp cho công đoàn nhà trường số tiền 22.000.000 đồng, không vi phạm các cam kết với Công đoàn nhà trường. Đến cuối năm 2019, trường THPT Ph có sự thay đổi về nhân sự, Hiệu trưởng mới là Ông Nguyễn Văn D về nhận công tác.

Ngày 09/01/2020, Hiệu trưởng Ông Nguyễn Văn D đã ra thông báo số 01/TB-THPTPB về việc không cho ông H trông giữ xe cho học sinh kể từ thời gian này và thay vào đó là nhà trường đã ký kết hợp đồng trông, giữ xe cho học sinh với ông Nguyễn Như Trường có hiệu lực từ ngày 03/02/2020.

Ngày 20/01/2020, Trường THPT Ph đã ra thông báo số 02/TBTHPTPB về việc đề nghị ông H tuân thủ hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 chỉ cho ông H giữ xe đạp điện 1000đ/lượt, còn các loại xe khác sẽ giao cho đơn vị khác trông coi, thời hạn thực hiện kể từ ngày 01/3/2020.

Đến ngày 02/3/2020, trường THPT Ph ra tiếp thông báo số 03/TB-THPTPB về việc chấm dứt hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 đối với ông H, không cho ông H trông coi, giữ xe cho học sinh nữa trong khi đó hợp đồng vẫn có giá trị.

Như vậy, ông D đã tự ý và cố tình vi phạm các quy định pháp luật liên quan đến hợp đồng mà hai bên đã ký kết; việc trường Trung học Phước Bình chấm dứt hợp đồng đối với ông H là không có căn cứ, cụ thể:

- Hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 là ký kết giữa ông H với Ban chấp hành Công đoàn THPT Ph là đúng trình tự thủ tục, không ký với Hiệu trưởng và Ban giám hiệu trường THPT Ph.

- Việc thỏa thuận theo Điều 1 của Hợp đồng số 02 là phù hợp với nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Việc Ông Nguyễn Văn D là Hiệu trưởng của trường tự thông báo chấm dứt hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 là không đúng quy định và vượt quá thẩm quyền. Vì Hiệu trưởng và Ban giám hiệu nhà trường không phải chủ thể của hợp đồng nêu trên nên không có quyền chấm dứt hợp đồng. Chủ thể, người có quyền chấm dứt chỉ có thể là Ban chấp hành công đoàn Trường mới có quyền sửa đổi, bổ sung hay chấm dứt hợp đồng. Do vậy, việc chấm dứt hợp đồng đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông H.

Nay nguyên đơn ông H yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng số 02/HĐ-THPT ký ngày 06/11/2017 và trường THPT Ph phải bồi thường tiền mất thu nhập từ hợp đồng giữ xe kể từ ngày 03/02/2020 – ngày nhà trường chấm dứt hợp đồng đến khi xét xử sơ thẩm là 57.000.000 đồng.

** Bị đơn Trường THPT Ph trình bày:*

Trường THPT Ph thừa nhận, Trường THPT Ph (đại diện ký hợp đồng là Ông Đỗ Xuân S – Chủ tịch công đoàn trường) có ký kết hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 với ông H, công việc trông coi, giữ xe cho học sinh của trường năm học 2017 -2018.

Sau khi nhà trường nhận được công văn số 3676/SGDĐT-VP ngày 15/11/2019 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Bình Phước về việc thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ của Trường THPT Ph. Nhà trường đã rà soát lại các hợp đồng dịch vụ thì phát hiện hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 được ký kết giữa ông H với nhà trường không đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng nhà trường có mời ông H lên làm việc về hợp đồng số 02 nêu trên để phù hợp với quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước và công văn số 3676/SGDĐT-VP ngày 15/11/2019. Tuy nhiên, ông H không đồng ý ký kết hợp đồng mới để phù hợp với các văn bản nêu trên.

Trong Điều 5 của hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 có nêu rõ: Nếu có vướng mắc khó khăn, trở ngại thì phải thông báo bằng văn bản trước 30 ngày để cùng nhau giải quyết. Hằng năm hai bên thống nhất điều chỉnh giá cho phù hợp với thực tế.

Nhà trường đã ra các thông báo cụ thể: Thông báo số 01/TB-TTHPTPB ngày 09/01/2020; Thông báo số 02/TB-TTHPTPB ngày 21/01/2020 và Thông báo số 03/TB-TTHPTPB là hoàn toàn hợp lý nhưng ông H không chấp hành.

Do ông H đã vi phạm hợp đồng nêu trên nên Trường THPT Ph đại diện theo pháp luật là Hiệu trưởng đã ra thông báo chấm dứt hợp đồng với ông H là đúng quy định. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông H bị đơn không đồng ý.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công đoàn trường THPT Ph (đại diện là Ông Đỗ Xuân S – Chủ tịch công đoàn) trình bày:*

Từ khi ông S làm chủ tịch Công đoàn cho đến nay, Hội đồng trường đều ủy quyền cho Công đoàn để ký kết các hợp đồng dịch vụ như giữ xe, căn tin và các hợp đồng dịch vụ khác. Ban giám hiệu và Hội đồng nhà trường đều thống nhất thông qua đồng ý cho Ban chấp hành Công đoàn ký kết các hợp đồng này. Thời điểm ngày 28/10/2017, sau khi Hội đồng nhà trường và toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên đã họp và thống nhất để Công đoàn ký hợp đồng trông coi, giữ xe với Ông Nguyễn Thái H. Ban giám hiệu nhà trường (đại diện ông Nguyễn Văn V– chức vụ Hiệu trưởng) đã làm văn bản ủy quyền cho ông S ký kết hợp đồng với ông H. Tuy nhiên, trong cuộc họp ngày 28/10/2017, ông S không nhớ có bàn bạc, thống nhất về thời hạn hợp đồng hay không nhưng trong hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 có nội dung cam kết: Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có khó khăn trở ngại thì hai bên cùng thương lượng giải quyết việc tranh chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thì ông H giao nộp tiền giữ xe lại cho thủ quỹ của nhà trường, nhà trường dùng số tiền này vào quỹ phúc lợi của Công đoàn.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phía Công đoàn nhà trường không có yêu cầu gì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người làm chứng ông Nguyễn Văn V trình bày:*

Năm 2017 -2018, ông V là Hiệu trưởng trường THPT Ph, ông là đại diện theo pháp luật của nhà trường đã ủy quyền cho Ban chấp hành công đoàn nhà trường do Ông Đỗ Xuân S – Chủ tịch công đoàn thực hiện ký kết các hợp đồng dịch vụ với bên thứ 3. Trong đó, ông V có ủy quyền cho ông S để ký kết hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 về việc trông coi, giữ xe cho học sinh năm học 2017 – 2018 với Ông Nguyễn Thái H. Nhà trường chỉ quản lý chung về số tiền phúc lợi và Công đoàn tự chịu trách nhiệm trong việc quyết toán với Sở giáo dục. Do đây là quỹ phúc

lợi nên nhà trường ủy quyền cho Công đoàn tự thực hiện việc tự thu chi. Việc ủy quyền có sự thống nhất của Hội đồng nhà trường.

Việc trường THPT Ph chấm dứt hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 với ông H và ông H khởi kiện ông không có ý kiến gì. Đối với việc ông V có sai phạm trong việc quản lý khi ông còn là Hiệu trưởng Trường THPT Ph thì ông đã chịu kỷ luật với Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

**Người làm chứng bà Nguyễn Thị Hồng Định trình bày:*

Bà là Phó Hiệu trưởng trường THPT Ph từ năm 2010. Năm 2017, nhà trường họp thống nhất giao cho Công đoàn ký các hợp đồng dịch vụ trong nhà trường với bên thứ 3 để có nguồn thu cho quỹ phúc lợi trong nhà trường. Trong đó có ký hợp đồng trông coi, giữ xe với Ông Nguyễn Thái H. Nhà trường chỉ quản lý chung về số tiền phúc lợi.

Việc Ông Đỗ Xuân S – Chủ tịch công đoàn ký hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 với ông H, Hội đồng nhà trường đã thông qua tại các cuộc họp trước khi ông S thay mặt Công đoàn ký hợp đồng.

Hiệu trưởng nhà trường thông báo chấm dứt hợp đồng với ông H bà có biết. Còn việc nhà trường ký hợp đồng mới với ông Trường hay chưa thì bà không biết vì việc này chưa được thông qua tại Hội đồng nhà trường.

**Người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông là giáo viên của trường THPT Ph từ năm 2000 và là kiêm nhiệm thanh tra nhân dân của trường từ đó đến nay. Từ năm 2010 Hội đồng nhà trường đều ủy quyền cho Công đoàn để ký kết các hợp đồng dịch vụ như giữ xe, căn tin và các hợp đồng dịch vụ khác với bên thứ 3. Năm 2017, Hội đồng nhà trường họp thống nhất giao cho Ban chấp hành công đoàn ký hợp đồng dịch vụ trông coi, giữ xe với Ông Nguyễn Thái H để có nguồn thu quỹ phúc lợi cho nhà trường. Ông Đỗ Xuân S – Chủ tịch công đoàn đại diện nhà trường ký hợp đồng với ông H, xe mất thì ông H bồi thường. Còn thỏa thuận thời hạn của hợp đồng từ 5 năm đến 10 năm để tạo cho những người dịch vụ thu hồi vốn đã đầu tư là ý kiến của ông V – nguyên Hiệu trưởng – Bí thư Chi bộ trường THPT Ph đã nêu ra tại cuộc họp chi bộ và không ai có ý kiến phản đối. Còn tại cuộc họp hội đồng ngày 28/10/2017 nhà trường có đưa ra vấn đề này hay không thì ông không nắm rõ.

**Những người làm chứng ông Ngô Đình Lân, ông Mai Xuân Vinh trình bày:*

Ông L, ông V là giáo viên trong trường. Năm 2017, Hội đồng nhà trường họp thống nhất giao cho ban chấp hành Công đoàn ký hợp đồng dịch vụ trông coi, giữ xe với Ông Nguyễn Thái H trong nhà trường để có nguồn thu cho quỹ phúc lợi cho nhà trường. Ông Đỗ Xuân S – Chủ tịch công đoàn đại diện nhà trường ký hợp đồng với ông H.

Trước khi ký hợp đồng với ông H, thì Hội đồng nhà trường đã họp bàn và thống nhất về số tiền phải nộp lại cho nhà trường theo tỷ lệ ông H được hưởng 60 %, nhà trường 40%. Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng như thế nào, ai là người ký bản thân không nắm rõ, vấn đề này không được đề cập tại cuộc họp ngày 28/10/2017.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H, về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong thời gian ngưng hợp đồng với số tiền 57.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 07/4/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Thái H nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H, về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong thời gian ngưng hợp đồng với số tiền 57.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 và yêu cầu Trường PTTH Phước Bình bồi thường thiệt hại trong thời gian ngưng hợp đồng với số tiền 57.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Xét yêu cầu về đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện ủy quyền của nguyên đơn cho rằng Ông Nguyễn Văn D tự ý chấm dứt hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 là không đúng quy định và vượt thẩm quyền bởi vì Hợp đồng nêu trên còn có hiệu lực pháp luật thể hiện tại Điều 5 của hợp đồng “Hiệu lực của hợp đồng có giá trị từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 01/9/2022” quá trình thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn không có vi phạm điều khoản nào của hợp đồng. Mặt khác Hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 là ký kết giữa nguyên đơn ông H với đại diện Ban chấp hành công đoàn nhà trường là Ông Đỗ Xuân S - Chủ tịch công đoàn nhà trường do Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của nhà trường có văn bản ủy quyền ngày 30/10/2017, việc ông D thông báo chấm dứt hợp đồng trong khi văn bản ủy quyền cho ông S vẫn còn hiệu lực, ký thông báo chấm dứt hợp đồng không thông qua Hội đồng nhà trường là không đúng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Về thời hạn của hợp đồng tại Điều 5 của Hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 các bên thỏa thuận “Hiệu lực của hợp đồng có giá trị từ ngày 01/9/2017 đến ngày 01/9/2022”. Hội đồng xét xử xét thấy, về nội dung này chưa được thông qua tại cuộc họp Hội đồng trường ngày 28/10/2017 (BL67-70) và tại bản Kết luận số 1168/KL-SGDDT ngày 07/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước (BL 53-64) phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật giáo dục 2005 và Điều 20 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011. Vì vậy, nội dung thỏa thuận về hiệu lực của hợp đồng là 05 năm tại Điều 5 của Hợp đồng số 02 không có giá trị thực hiện đối với các bên.

Đối với vi phạm hợp đồng sau khi nhà trường nhận được công văn số 3676/SGDDT-VP ngày 15/11/2019 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Bình Phước, phía Hội đồng trường đã tiến hành nhiều cuộc họp vào các ngày 27/12/2019, ngày 30/11/2019, ngày 03/01/2020, ngày 06/01/2020, ngày 09/01/2020 và ngày 17/01/2020 (BL 43 đến 50) để thống nhất về giá xe và đề nghị ông H ký kết hợp đồng mới để phù hợp với quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước nhưng ông H không đồng ý cũng không sửa đổi, bổ sung

hợp đồng. Nhà trường đã ra thông báo số 01/TB-TTHPTPB ngày 09/01/2020; Thông báo số 02/TB-TTHPTPB ngày 21/01/2020 để yêu cầu ông thực hiện thu tiền giữ xe đạp điện đúng quy định nhưng qua kiểm tra thực tế ông H vẫn vi phạm. Mặt khác, tại Điều 5 của Hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 có quy định ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 22.000.000đ thu được từ việc giữ xe cho nhà trường vào ngày 01 hàng tháng. Tuy nhiên, tại phiên Tòa ông H cũng thừa nhận ông không thanh toán tiền giữ xe cho nhà trường tháng 12 năm 2019 và các tháng 1 năm 2020. Còn việc ông H không thanh toán đủ số tiền 22.000.000đ trên tháng như thỏa thuận cũng như chậm thanh toán (không thanh toán vào ngày 01 hàng tháng) là được sự đồng ý chấp thuận của Công đoàn nhà trường. Tuy nhiên theo quy định thì việc gia hạn thời hạn thanh toán phải được sự chấp thuận của Hội đồng nhà trường nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Việc vi phạm về thời hạn thanh toán được thể hiện tại các phiếu thu ngày 20/6/2019, ngày 12/12/2019 và giấy xác nhận của trường THPT Ph. cung cấp. Như vậy, ông H đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán tại Điều 5 của hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017.

Về thẩm quyền chấm dứt hợp đồng sau khi Ông Nguyễn Văn D điều động bổ nhiệm thay ông Nguyễn Văn V làm Hiệu trưởng nhà trường thì ông D là người đại diện theo pháp luật của nhà trường. Mặt khác sau khi nhận công tác ông D phát hiện một số hợp đồng dịch vụ trước đây đại diện ban chấp hành công đoàn nhà trường ký kết không phù hợp với quy định của pháp luật nên ông D đã tiến hành họp hội đồng nhà trường để thống nhất sửa đổi bổ sung một số điều khoản trong hợp đồng cho đúng với quy định của pháp luật và đã thông báo cho ông H nhưng ông H không đồng ý cũng không sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Vì vậy, ông D là đại diện theo pháp luật của nhà trường ký thông báo chấm dứt hợp đồng dịch vụ số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 với ông H là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Về yêu cầu phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian ngưng hợp đồng như đã phân tích nêu trên do Ông Nguyễn Thái H. đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thực hiện hợp đồng đối với nhà trường. Do vậy, trường THPT Ph. có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 và thuộc trường hợp không phải bồi thường thiệt hại là đúng quy định tại Điều 428, khoản 2 Điều 516, Điều 520 Bộ luật dân sự. Vì vậy yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian ngưng hợp đồng với số tiền 57.000.000đ của ông H là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông H.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 134, 138, 422, 428, 513, 515, 516, 517, 518, 520 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 53, 54 Luật giáo dục 2005; các Điều 19, 20 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 “về ban hành điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học”; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H, về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng số 02/HĐ-THPT ngày 06/11/2017 và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong thời gian ngưng hợp đồng với số tiền 57.000.000đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Ông Nguyễn Thái H phải chịu số tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006910 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thái H phải chịu số tiền 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007182 ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND TX. Phước Long
- VKSND TX. Phước Long;
- Chi Cục THADS TX. Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quang Ninh

